

**BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC CÔNG NGHIỆP
ĐỊA PHƯƠNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *206* /CNĐP-CĐCN

V/v báo cáo tình hình phát triển cụm công nghiệp và công tác triển khai thực hiện Quy chế quản lý cụm công nghiệp

Hà Nội, ngày *16* tháng 6 năm 2010

Kính gửi: Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Để phục vụ công tác quản lý nhà nước đối với các cụm công nghiệp nói chung cũng như để tổng hợp báo cáo Thủ tướng về tình hình thực hiện Quyết định 105/2009/QĐ-TTg giai đoạn đầu nói riêng, Cục Công nghiệp địa phương đề nghị Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương triển khai thực hiện một số nội dung sau:

1. Tổ chức triển khai xây dựng và hoàn thiện hệ thống biểu mẫu báo cáo định kỳ về tình hình phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn như các biểu mẫu gửi kèm theo (*các biểu mẫu trên được hoàn thiện trên cơ sở góp ý của các Sở Công Thương trong cả nước*).

2. Báo cáo tình hình thực hiện Quy chế quản lý cụm công nghiệp được ban hành theo Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó có biểu mẫu danh mục cụm công nghiệp đề nghị chuyển đổi cho phù hợp với các quy định của Quy chế.

Các báo cáo được gửi bằng văn bản về Cục Công nghiệp địa phương **trước ngày 30 tháng 6 năm 2010** theo địa chỉ: Cục Công nghiệp địa phương, số 25 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Mọi chi tiết xin liên hệ với đồng chí: Nguyễn Văn Thịnh, Phó Trưởng phòng Quản lý khu-cụm-điểm công nghiệp, Cục CNĐP. Số điện thoại: 04.22218288, 0982108774; Fax: 04.22218383; E-mail: thinhnv@moit.gov.vn

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTr. Nguyễn Nam Hải (để b/c);
- Cục trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, CĐCN.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Thăng Long

DANH MỤC CÁC CỤM CÔNG NGHIỆP ĐỀ NGHỊ CHUYỂN ĐỔI
(Kèm theo Báo cáo tổng hợp của Sở Công Thương)

S T T	Thông tin về các cụm CN cần phải chuyển đổi							Nội dung đề nghị chuyển đổi					Ý kiến cấp thẩm quyền		
	Cụm CN	Địa điểm	Diện tích (ha)	Chủ đầu tư	Ngày tháng phê duyệt QHCT	Ngày tháng QĐ/ GCN đầu tư	Tỷ lệ lấp đầy (%)	Tên gọi mới	Diện tích	Chủ đầu tư mới	Chuyển thành KCN	Khác	Văn bản của UBND	Văn bản của Bộ Công Thương	Ý kiến của MPI/ TTg
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
1	CCN ... A	Huyện B	100	BQL ...	25/6/2007	15/7/2009		Cụm B	75	TTPT CCN	-				
2															
3															
4															
5															
6															
7															
8															

Người lập biểu
(Họ và tên)

Người kiểm tra
(Họ và tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Số: /BC-SCT

....., ngày tháng năm 20...

BÁO CÁO

Tình hình phát triển cụm công nghiệp quý/năm...

(Báo cáo theo định kỳ quý/năm....)

I. Kết quả thực hiện trong quý/năm....

1. Đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp

(Nêu rõ số lượng, diện tích các cụm công nghiệp có chủ trương thành lập, đã thành lập, đã thực hiện đầu tư xây dựng hạ tầng, tỷ lệ lấp đầy,...; nguồn vốn thực hiện đầu tư,...);

2. Thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp

(Nêu rõ số lượng các dự án đã đăng ký đầu tư, thực hiện đầu tư vào các cụm công nghiệp cụ thể; diện tích, vốn đăng ký, thực hiện; hiệu quả đầu tư bằng các chỉ tiêu về GTSXCN, XK, nộp ngân sách, giải quyết việc làm cho lao động,...).

3. Công tác quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp

- Công tác xây dựng, rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch liên quan đến phát triển cụm công nghiệp;

- Về việc xây dựng, ban hành và thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn;

- Phân cấp quản lý và sự phối hợp trong việc tổ chức thực hiện quản lý và đầu tư xây dựng phát triển cụm CN.

4. Một số vấn đề khác

- Công tác rà soát, điều chỉnh thực hiện theo Quy chế quản lý cụm công nghiệp (theo QĐ 105/2009/QĐ-TTg);

- Công tác quản lý khác liên quan đến phát triển cụm công nghiệp (như đào tạo, hỗ trợ di dời, chuyển giao công nghệ, xử lý môi trường,...)

- Các nội dung khác:

5. Đánh giá

- Đánh giá kết quả đạt được so với kế hoạch, với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước;

- Đánh giá các tồn tại, nguyên nhân,...

II. Định hướng phát triển trong kỳ tới (quý/năm)

1. Về đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp;

2. Về thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp.

III. Một số giải pháp chủ yếu

IV. Đề xuất, kiến nghị

(Kèm theo Báo cáo này là các biểu mẫu số liệu báo cáo theo định kỳ về tình hình thu hút đầu tư và phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn).

Phụ lục II. BÁO CÁO QUÝ VỀ TÌNH HÌNH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CỤM CÔNG NGHIỆP
(Ban hành kèm theo công văn số /CNĐP-CĐCN ngày / 6 /2010 của Cục công nghiệp địa phương)

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN CỤM CÔNG NGHIỆP

Đơn vị báo cáo: Sở Công Thương.....

Kỳ báo cáo: 03, 06, 09 và 12 tháng

Đơn vị nhận báo cáo:

Cục Công nghiệp địa phương

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Lũy kế đến đầu kỳ	Thực hiện cùng kỳ năm trước	Ước thực hiện trong kỳ báo cáo	So sánh với thực hiện cùng kỳ năm trước (%)	GHI CHÚ
A	B	C	1	2	3	4=3/2	5
1	Số lượng cụm CN						
1.1	CCN được thành lập	CCN					
1.2	CCN được mở rộng	CCN					
1.3	CCN được bổ sung vào Quy hoạch	CCN					
2	Diện tích đất						
2.1	Tổng diện tích đất theo QHCT	Ha					
2.2	Diện tích đất đã xây dựng HTKT	Ha					
2.3	Diện tích đất CN có thể cho thuê	Ha					
2.4	Diện tích đất CN đã cho thuê	Ha					
3	Vốn ĐT xây dựng hạ tầng cụm CN						
3.1	Vốn đăng ký theo dự án ĐT	Tỷ đ					
3.2	Vốn thực hiện trong kỳ	Tỷ đ					
4	Số dự án đầu tư vào CCN						
3.1	Số lượng dự án đăng ký đầu tư	Dự án					
3.2	Số lượng dự án thực hiện đầu tư	Dự án					
5	Vốn đầu tư của các DN/dự án						
4.1	Vốn đăng ký của DN/dự án	Tỷ đ					
4.2	Vốn thực hiện của DN/dự án	Tỷ đ					
6	Kết quả đầu tư						
6.1	GTSXCN trong CCN (Giá CĐ94)	Tỷ đ	X				
6.2	Giá trị xuất khẩu	USD	X				
6.3	Nợ ngân sách	Tỷ đ	X				
6.4	Giải quyết lao động	Người					

Người lập biểu
(Họ và tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

* Ngày gửi báo cáo: ngày 18 tháng cuối Quý

4	Số dự án đầu tư vào các CCN									
4.1	Số lượng dự án đăng ký đầu tư	Dự án								
4.2	Số lượng dự án thực hiện đầu tư	Dự án								
5	Vốn đầu tư của các dự án trong các CCN									
5.1	Tổng vốn đăng ký của các dự án	Tỷ đ								
5.2	Tổng vốn thực hiện của các dự án	Tỷ đ								
6	Hiệu quả ĐT xây dựng hạ tầng các CCN									
6.1	Tổng GTSXCN của các dự án trong các CCN năm báo cáo (theo giá CĐ94)	Tỷ đ	X							
6.2	Tổng giá trị xuất khẩu của các dự án trong các cụm công nghiệp	USD	X							
6.3	Tổng số nộp ngân sách của các dự án trong các cụm công nghiệp	Tỷ đ	X							
6.4	Thu hút lao động của các dự án trong các CCN	Người								

....., ngày Tháng ... năm

Người lập biểu
(Họ và tên)

Người kiểm tra biểu
(Họ và tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

* Ngày gửi báo cáo: ngày 28 tháng 02 năm sau.

Phụ lục I. BÁO CÁO NĂM VỀ TÌNH HÌNH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CỤM CÔNG NGHIỆP

(Ban hành kèm theo công văn số /CNĐP-CĐCN ngày / 6 /2010 của Cục công nghiệp địa phương)

Biểu số I.2-CĐCN

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG CỤM CÔNG NGHIỆP

Đơn vị báo cáo: Sở Công Thương...

Kỳ báo cáo: Năm (tính đến thời điểm ngày 31/12/... ..)

Đơn vị nhận báo cáo:

Cục Công nghiệp Địa phương

STT	TÊN CỤM CN	ĐỊA ĐIỂM (Huyện, xã)	CHỦ ĐẦU TƯ CSHT	VỐN ĐẦU TƯ XD HẠ TẦNG (Tỷ đồng)			DIỆN TÍCH ĐẤT CCN (ha)					Cụm CN đã xây dựng công trình xử lý nước thải tập trung
				Tổng mức đầu tư (vốn) của dự án	Vốn thực hiện		Tổng diện tích đất theo quy hoạch	Diện tích đất công nghiệp theo quy hoạch chi tiết	Diện tích đất đã đầu tư XD cơ sở hạ tầng	Diện tích đất công nghiệp có thể cho thuê	Diện tích đất công nghiệp đã cho thuê	
					Tổng vốn đã thực hiện	Trong đó, nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách						
A	B	C	D	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
I	Đối với các cụm CN được thành lập trước kỳ báo cáo											
II	Đối với các cụm CN được thành lập trong kỳ báo cáo											
			Tổng									

....., ngày Tháng ... năm

Người lập biểu
(Họ và tên)

Người kiểm tra biểu
(Họ và tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

* Ngày gửi báo cáo: ngày 28 tháng 02 năm sau.

Phụ lục I. BÁO CÁO NĂM VỀ TÌNH HÌNH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CỤM CÔNG NGHIỆP
 (Ban hành kèm theo công văn số /CNĐP-CĐCN ngày / 6 /2010 của Cục công nghiệp địa phương)
 Biểu số I.3-CĐCN

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT - KINH DOANH TRONG CỤM CÔNG NGHIỆP

Đơn vị báo cáo: Sở Công Thương...

Kỳ báo cáo: Năm ... (Tính đến thời điểm ngày 31/12/...)

Đơn vị nhận báo cáo:

Cục Công nghiệp Địa phương

STT	TÊN CCN	ĐỊA ĐIỂM (Huyện, xã)	DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRONG CỤM CN					VỐN ĐẦU TƯ (Tỷ đồng)		KẾT QUẢ SX - KD (Trong năm báo cáo)			SỐ LAO ĐỘNG LÀM VIỆC ĐẾN CUỐI KỲ (Người)
			Tổng số Dự án	Chia ra				Tổng vốn đăng ký của các dự án đầu tư trong cụm	Tổng vốn đã thực hiện của các dự án đầu tư trong cụm	Giá trị SXCN (Tỷ đồng - giá CĐ 94)	Giá trị xuất khẩu (USD)	Nộp ngân sách Nhà nước (Tỷ đồng - giá hiện hành)	
				Số Dự án đã đi vào hoạt động	Số Dự án đang triển khai	Số Dự án chưa triển khai	Số Dự án không có khả năng triển khai						
A	B	C	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
I	Đối với các cụm CN được thành lập trước kỳ báo cáo												
II	Đối với các cụm CN được thành lập trong kỳ báo cáo												
Tổng													

Người lập biểu
(Họ và tên)

Người kiểm tra biểu
(Họ và tên)

....., ngày ... Tháng ... năm
 Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

* Ngày gửi báo cáo: ngày 28 tháng 02 năm sau.

Phụ lục *. BÁO CÁO QUÝ VỀ TÌNH HÌNH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CỤM CÔNG NGHIỆP

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP/DỰ ÁN TRONG CỤM CÔNG NGHIỆP

Đơn vị báo cáo: *Đơn vị kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp*

Đơn vị nhận báo cáo: *Sở Công Thương*

Kỳ Báo cáo: *Quý/năm*

Ủy ban nhân dân cấp huyện

STT	Tên Doanh nghiệp/ dự án	Địa chỉ	Loại hình doanh nghiệp	Ngày/tháng/năm thực hiện đầu tư vào cụm CN	Ngành nghề sản xuất kinh doanh chính	Vốn đầu tư vào cụm CN		Diện tích đất thuê (Ha)	Số lao động cuối kỳ (Người)	Kết quả sản xuất kinh doanh trong kỳ báo cáo			
						Đăng ký (Tỷ đ)	Thực hiện (Tỷ đ)			Doanh thu (Tỷ đ)	Xuất khẩu (USD)	Nhập khẩu (Tỷ đ)	Nợ ngân sách (Tỷ đ)
A	B	C	D	E	F	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
Tên Cụm Công nghiệp													
1. Các doanh nghiệp/Dự án đang hoạt động													
1.1. Những doanh nghiệp/dự án được cấp phép trước kỳ báo cáo													
1.2. Những doanh nghiệp/dự án được cấp phép trong kỳ báo cáo													
Tổng													
2. Các doanh nghiệp/Dự án đang xây dựng cơ bản													
2.1. Những doanh nghiệp/dự án được cấp phép trước kỳ báo cáo													
2.2. Những doanh nghiệp/dự án được cấp phép trong kỳ báo cáo													
Tổng													

3. Các doanh nghiệp/Dự án chưa triển khai										
3.1. Những doanh nghiệp/dự án được cấp phép trước kỳ báo cáo										
3.2. Những doanh nghiệp/dự án được cấp phép trong kỳ báo cáo										
	Tổng									
	Tổng cộng									

Người lập biểu
(Họ và tên)

Người kiểm tra biểu
(Họ và tên)

.....ngày Tháng ... năm

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục
GIẢI THÍCH VÀ HƯỚNG DẪN NỘI DUNG BIỂU MẪU
BÁO CÁO THỐNG KÊ ĐỊNH KỲ VỀ CỤM CÔNG NGHIỆP
*(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-BCT ngày ... tháng ... năm 20...
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

A	Hướng dẫn chung
1	<i>Cụm Công nghiệp</i> : là khu vực tập trung các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất CN-TTCN; cơ sở dịch vụ phục vụ sản xuất CN-TTCN; tách biệt với khu dân cư; có ranh giới địa lý xác định, nằm trong địa giới hành chính của huyện, thị xã hoặc thành phố trực thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là huyện); được đầu tư xây dựng chủ yếu nhằm di dời, sắp xếp, thu hút các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các cá nhân, hộ gia đình ở địa phương vào đầu tư sản xuất kinh doanh; do Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định thành lập.
2	<i>CCN theo quy hoạch</i> : là các CCN nằm trong quy hoạch phát triển các khu, cụm công nghiệp hoặc quy hoạch tổng thể phát triển công nghiệp của tỉnh đã được UBND cấp tỉnh phê duyệt.
3	<i>CCN được thành lập, mở rộng</i> : được tính từ ngày ký Quyết định thành lập, mở rộng hoặc cấp giấy chứng nhận đầu tư cho dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật (và kinh doanh) của cấp có thẩm quyền.
4	<i>CCN được bổ sung vào QH</i> : là các CCN được tính từ ngày ký văn bản chấp nhận (hoặc đồng ý) bổ sung vào quy hoạch phát triển CCN của tỉnh do UBND cấp tỉnh phê duyệt.
5	<i>CCN đã hoàn thiện HTKT</i> : là các CCN được thành lập và đã hoàn thành việc XD hạ tầng kỹ thuật, bao gồm: hệ thống đường nội bộ, cấp nước, thoát nước, cấp điện, chiếu sáng công cộng, thông tin liên lạc, nhà điều hành, bảo vệ,... và công trình xử lý nước thải tập trung.
6	<i>Tỷ lệ lấp đầy</i> : là tỷ lệ giữa diện tích đất công nghiệp đã được thuê hoặc đăng ký thuê trên tổng diện tích đất công nghiệp của CCN.
7	<i>Hoạt động đầu tư</i> : là hoạt động của nhà đầu tư trong quá trình đầu tư bao gồm các khâu chuẩn bị đầu tư, thực hiện và quản lý dự án đầu tư... (theo Luật Đầu tư).
8	<i>Tổng số dự án đầu tư</i> : là số lượng các dự án đã thực hiện đăng ký đầu tư vào CCN, bao gồm toàn bộ các dự án đang sản xuất kinh doanh + đang xây dựng cơ bản + các dự án đã đăng ký nhưng chưa triển khai (không bao hàm các dự án đầu tư xây dựng HTKT CCN) và các dự án đã đăng ký nhưng không có khả năng triển khai.
9	<i>Tổng vốn đầu tư xây dựng hạ tầng CCN</i> : là tổng mức chi phí cho việc đầu tư xây dựng hạ tầng trong dự án đầu tư xây dựng HTKT của chủ đầu tư đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.
10	<i>Tổng vốn đã đầu tư của các DN/ dự án</i> : tổng chi phí của các doanh nghiệp/dự án đã thực hiện đầu tư vào trong cụm công nghiệp kể từ khi bắt đầu triển khai thực hiện đến cuối kỳ báo cáo.

B	Hướng dẫn các biểu mẫu
Phụ lục II	BÁO CÁO QUÝ VỀ TÌNH HÌNH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CỤM CÔNG NGHIỆP
1.1	<i>CCN được thành lập:</i> Xem mục 3 phần Hướng dẫn chung.
1.2	<i>CCN được mở rộng:</i> Xem mục 3 phần Hướng dẫn chung.
1.3	<i>CCN được bổ sung vào QH:</i> Xem mục 4 phần Hướng dẫn chung.
2.1	<i>Tổng diện tích đất theo QHCT:</i> là diện tích đất của CCN trong quy hoạch chi tiết đã được cấp thẩm quyền phê duyệt (<i>trường hợp CCN chưa phê duyệt QHCT - diện tích đất trong quy hoạch chung của CCN</i>)
2.2	<i>Diện tích đất đã xây dựng HTKT:</i> là phần diện tích đất dùng chung của các CCN được thành lập và đã hoàn thành việc XD các hạng mục, bao gồm: hệ thống đường nội bộ, hệ thống cấp nước, thoát nước, cấp điện, chiếu sáng công cộng, thông tin liên lạc nội bộ, cây xanh, nhà điều hành, bảo vệ,... và công trình xử lý nước thải tập trung.
2.3	<i>Diện tích đất công nghiệp có thể cho thuê:</i> là phần diện tích đất CN theo QH đã được đến bù, thu hồi và GPMB (đất sạch).
2.4	<i>Diện tích đất công nghiệp đã cho thuê:</i> là phần diện tích đất công nghiệp đã cho các nhà đầu tư đăng ký thuê để sản xuất, kinh doanh trong CCN.
3.1	<i>Vốn đăng ký theo DA đầu tư:</i> là mức vốn đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN được ghi trong Quyết định phê duyệt dự án hoặc Giấy chứng nhận đầu tư.
3.2	<i>Vốn thực hiện trong kỳ:</i> là mức vốn đầu tư để XD HTKT CCN đã thực hiện tính đến kỳ báo cáo.
4.1	<i>Số lượng Dự án đăng ký đầu tư:</i> là tổng số các dự án đã thực hiện việc đăng ký đầu tư vào CCN.
4.2	<i>Số lượng Dự án thực hiện đầu tư:</i> là tổng số các dự án bắt đầu thực hiện các hoạt động đầu tư vào CCN tính đến kỳ báo cáo.
5.1	<i>Vốn đăng ký của DN/DA:</i> là tổng vốn của DN/dự án đã đăng ký thực hiện các hoạt động đầu tư vào CCN.
5.2	<i>Vốn thực hiện của DN/DA:</i> là tổng vốn của DN/dự án đã thực hiện các hoạt động đầu tư vào CCN tính đến kỳ báo cáo.
6.1	<i>Giá trị SXCN trong CCN:</i> là tổng GTSXCN đã thực hiện được tạo ra bởi các doanh nghiệp/ DA trong CCN tính đến kỳ báo cáo (theo giá CĐ94).
6.2	<i>Giá trị xuất khẩu:</i> là tổng giá trị SXCN đã được xuất khẩu do các doanh nghiệp/DA trong CCN thực hiện tính đến kỳ báo cáo.
6.3	<i>Nộp ngân sách:</i> là tổng giá trị đã thực hiện nộp vào ngân sách của các doanh nghiệp/DA trong CCN tính đến thời điểm báo cáo.
6.4	<i>Giải quyết lao động:</i> là số lao động đang trực tiếp làm việc tại các doanh nghiệp/dự án đầu tư trong CCN tính đến thời điểm báo cáo.

Phụ lục I	BÁO CÁO NĂM VỀ TÌNH HÌNH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CỤM CÔNG NGHIỆP
Biểu số I.1	TỔNG HỢP TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN CỤM CÔNG NGHIỆP
1.1 - 6.4	<i>Xem Phụ lục II.</i>
Biểu số I.2	TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG CỤM CÔNG NGHIỆP
B	<i>Tên CCN: là tên được ghi trong quyết định phê duyệt, thành lập CCN.</i>
C	<i>Địa điểm: Ghi rõ tên thôn, làng (nếu có), xã, huyện nơi có CCN được thành lập, mở rộng hay bổ sung trong kỳ báo cáo.</i>
D	<i>Chủ đầu tư HTKT: Ghi rõ tên cơ quan/doanh nghiệp/ đơn vị, tổ chức làm chủ đầu tư xây dựng HTKT cụm công nghiệp; (bao gồm: tên cơ quan, địa chỉ, điện thoại, ...).</i>
1	<i>Tổng mức đầu tư (vốn) của DA: là tổng mức chi phí cho việc đầu tư xây dựng hạ tầng trong dự án đầu tư xây dựng HTKT của chủ đầu tư đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.</i>
2	<i>Tổng vốn đã thực hiện: là mức vốn đầu tư để XD HTKT CCN đã thực hiện tính đến kỳ báo cáo.</i>
3	<i>Nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách: là nguồn vốn được hỗ trợ từ ngân sách TW, địa phương và các nguồn hỗ trợ khác để thực hiện các hoạt động đầu tư trong CCN.</i>
4	<i>Tổng diện tích đất theo QH: Xem mục 2.1 Phụ lục II</i>
5	<i>Diện tích đất công nghiệp theo QHCT: là phần diện tích đất công nghiệp của các CCN trong quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và quyết định thành lập.</i>
6, 7, 8	<i>Xem mục 2.2, 2.3, 2.4 Phụ lục II</i>
9	<i>Cụm CN đã xây dựng công trình xử lý nước thải tập trung: Mức độ hoàn thành xây dựng công trình xử lý nước thải tập trung.</i>
Biểu số I.3	TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT - KINH DOANH TRONG CỤM CÔNG NGHIỆP
B, C	<i>Xem mục B, C Biểu số I.2 Phụ lục I</i>
1	<i>Xem mục 8 phần Hướng dẫn chung</i>
2	<i>Số Dự án đã đi vào hoạt động: là số lượng các dự án đã thực hiện xong các hoạt động đầu tư và bắt đầu đi vào SXKD trong CCN tính đến kỳ báo cáo.</i>
3	<i>Số Dự án đang triển khai: là số lượng các dự án bắt đầu thực hiện các hoạt động đầu tư vào CCN tính đến kỳ báo cáo.</i>
4	<i>Số Dự án chưa triển khai: là số lượng các dự án chưa bắt đầu thực hiện các hoạt động đầu tư vào CCN tính đến kỳ báo cáo.</i>
5	<i>Số Dự án không có khả năng triển khai: là số lượng các dự án không thể thực hiện được các hoạt động đầu tư vào CCN tính đến kỳ báo cáo.</i>
6, 7, 8, 9, 10, 11	<i>Xem mục 5.1, 5.2, 6.1, 6.2, 6.3, 6.4 Phụ lục II</i>